

MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT SỰ PHÂN HOÁ GIÀU NGHÈO Ở NƯỚC TA NHỮNG NĂM VỪA QUA

Nguyễn Mai Hồng

Trường ĐHSP - ĐHQG Hà Nội

Từ thực trạng và xu hướng phân hoá giàu nghèo (PHGN) ở nước ta, từ kinh nghiệm của một số nước trong khu vực cũng như trên thế giới, và đặc biệt là những bài học kinh nghiệm quý báu được đúc rút từ thực tiễn sau hơn 5 năm thực hiện phong trào xoá đói giảm nghèo (XĐGN) ở nước ta, có thể đưa ra một số bài học sau đây:

Bài học đầu tiên và quan trọng nhất là phải tạo nên sự chuyển biến về nhận thức từ trong Đảng đến quần chúng, từ trung ương đến địa phương về tầm quan trọng của vấn đề giải quyết sự PHGN.

Sự thống nhất trong nhận thức quan trọng là phải xác định việc giải quyết sự PHGN là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân, trong đó quan trọng nhất là các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và các cán bộ chủ chốt; đặc biệt XĐGN có tầm quan trọng và ý nghĩa bức xúc đồng thời là công việc thường xuyên lâu dài. Bởi lẽ, phát triển kinh tế tuy là gốc nhưng tự nó không xoá được đói nghèo và sự chênh lệch giàu nghèo, vì đói nghèo là hậu quả của nhiều nguyên nhân mà kinh tế chỉ là một nguyên nhân quan trọng.

Giải quyết sự PHGN ở nước ta trong bối cảnh thời đại có nhiều thời cơ đồng thời cũng có nhiều nguy cơ thách thức... Bởi vậy nếu không có được sự nhận thức đúng đắn, quan tâm và tập trung ưu tiên mọi nguồn lực cũng như cơ chế chính sách cho XĐGN thì sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường, làm chệch hướng phát triển của đất nước theo mục tiêu CNXH, tức là làm mất đi công lao của biết bao thế hệ đã đấu tranh vì mục tiêu cao cả dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, theo định hướng XHCN.

Sau khi có được nhận thức thống nhất thì phải có chủ trương đúng đắn: coi XĐGN là một bộ phận cấu thành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời xây dựng những giải pháp mang tính khả thi gắn XĐGN với thực tế địa phương cơ sở và lồng ghép nội dung XĐGN vào các chương trình mục tiêu khác của quốc gia và địa phương...

Thực tế một số địa phương đã đạt kết quả tốt trong công tác XĐGN như thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Sông Bé là do sớm nhận thức được vấn đề này, nên các thành phố và các tỉnh đó đã khởi xướng và tổ chức thực hiện có hiệu quả, tạo sự ổn định về chính trị, xã hội, kinh tế... cho địa phương mình, đồng thời thúc đẩy phong trào XĐGN trong cả nước.

Bài học thứ hai: Giải quyết sự PHGN phải dựa vào sức mạnh tổng hợp của Nhà nước và cộng đồng. Trong đó Nhà nước có vai trò đặc biệt quan trọng, là điều kiện bảo đảm cho sự thành công đối với công cuộc XĐGN bền vững nói riêng, giải quyết sự PHGN nói chung.

Giải quyết sự PHGN, đặc biệt là công tác XĐGN ở nước ta bao gồm nhiều hoạt động rộng lớn, khó khăn và phức tạp về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá. .. Vì vậy không thể là công

việc riêng của ngành nào hay cấp nào, mà là công việc chung của Nhà nước, của mọi ngành, mọi cấp, của toàn dân và của chính bản thân người nghèo.

Nét đặc thù của vấn đề PHGN ở nước ta là số người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo... còn chiếm tỷ lệ khá cao trong dân cư. Đặc biệt ở các vùng dọc biên giới phía Bắc và Tây Bắc, dọc duyên hải miền Trung, Tây nguyên và các vùng sâu Nam bộ... có nơi người nghèo chiếm quá nửa số dân. Tuy đông nhưng trong cuộc vật lộn với thiên nhiên để có bát cơm manh áo hàng ngày, sức họ không bao nhiêu bởi cái lẽ rất giản đơn: "khoẻ vì gạo, bạo vì tiền"! Họ thiếu gạo, thiếu tiền, nên đông mà yếu. Muốn cho họ khoẻ, cần có sự hỗ trợ tích cực của nhà nước, thông qua các chính sách kinh tế - xã hội. Thiếu yếu tố này, thiếu "cú hích" quyết định này thì người nghèo trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay khó mà vươn lên. Chưa nói là phân đông họ có thể còn khó khăn hơn; khoảng cách giàu nghèo trong xã hội không những thu hẹp mà còn có xu hướng dãn rộng.

Thực tiễn đổi mới hơn 10 năm qua cho thấy, xu hướng PHGN ở nước ta hiện nay đang đặt ra những nội dung mới cho công tác quản lý nhà nước ở cả cấp vĩ mô và vi mô để đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững định hướng XHCN. Trong cơ chế thị trường, Nhà nước không chỉ có chức năng điều tiết kinh tế mà phải kiểm soát điều tiết cả về mặt xã hội, kiểm soát và điều tiết xu thế PHGN ở tầm vĩ mô và vi mô, ngăn chặn mọi xung đột xã hội do PHGN đem đến, giữ vững ổn định chính trị xã hội. "Cùng với chức năng tạo điều kiện và định hướng phát triển kinh tế trong cơ chế thị trường, chức năng điều tiết của nhà nước là đặc biệt cần thiết. Chức năng điều tiết phải nhằm bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội ngay trong từng bước phát triển, hạn chế PHGN; ngăn ngừa, khắc phục các hiện tượng tiêu cực; các mặt trái của cơ chế KTTT, kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm minh những hành vi phạm pháp" [1].

Trong nền KTTT, Đảng và Nhà nước ta chủ trương khuyến khích làm giàu hợp pháp, chống làm giàu phi pháp, đi đôi với chăm lo XĐGN. Xu hướng chung, nhóm giàu do có lợi thế về nhiều mặt ngày càng nâng cao thu nhập và mức sống; do vậy sự điều tiết của nhà nước giữ cho khoảng cách giàu nghèo ở giới hạn an toàn và lâu dài, tồn tại trong suốt quá trình duy trì nền KTTT. Sự điều tiết của nhà nước tập trung vào điều tiết thu nhập ở tầng đỉnh và XĐGN ở tầng đáy... Mặt khác với tư cách là cơ quan quản lý và điều hành mọi nguồn lực của đất nước, nhà nước ta có nhiều cách hỗ trợ người nghèo, trực tiếp và gián tiếp, trước mắt và lâu dài, từng mặt và toàn diện, nhằm bảo đảm khoảng cách hợp lý giữa mức thấp và mức cao, tạo ra sự công bằng xã hội theo định hướng XHCN.

Kinh nghiệm các nước trên thế giới cho thấy, trước hết mỗi quốc gia phải xác định mức tăng trưởng hợp lý nhằm tạo điều kiện duy trì mức tăng trưởng và cải thiện đời sống. Kết quả của sự tăng trưởng kinh tế phải tạo ra sức mạnh cần thiết cho sự thay đổi về các cơ sở hạ tầng vật chất, và hạ tầng kinh tế, nhằm giúp cho người nghèo có khả năng tiếp cận với thị trường, hoà nhập với đời sống cộng đồng trong sự phát triển. Đồng thời nhà nước phải đưa ra các chính sách kinh tế vĩ mô nhằm phát triển và ổn định kinh tế. Không điều tiết quá nhiều và quá chi tiết sẽ làm trở ngại cho sự phát triển, đặc biệt là đối với doanh nghiệp khu vực không kết cấu, khu vực không kết cấu cần được nhận thức là cầu nối giữa nghèo đói và dòng chảy chính của nền kinh tế, là địa bàn chính cho hoạt động của một số đông người để tạo ra thu nhập vượt khỏi đường biên nghèo khổ. Kinh nghiệm của một số nước ở Đông Nam Á chỉ ra, mặc dù tăng

trường nhanh là cần thiết nhưng không thể dựa hoàn toàn vào tăng trưởng để XDGN. Thành công của Trung Quốc trong việc giảm tỷ lệ người nghèo đói chủ yếu không chỉ do tăng trưởng kinh tế mà còn do những biện pháp phát triển việc làm ở nông thôn, mở rộng hệ thống dạy nghề, tăng cường kỹ thuật mới, giảm nhẹ điều kiện làm việc để cải thiện đời sống của người dân. Chính với định hướng trên, Trung Quốc hiện là một trong những nước có tỷ lệ thấp nhất về số người còn sống dưới mức nghèo đói.

Vận dụng kinh nghiệm giải quyết sự PHGN trên thế giới trong những năm qua, vai trò của Nhà nước ta trong việc điều tiết khoảng cách giàu nghèo không chỉ dừng lại ở việc hoạch định các chính sách xã hội nói chung mà còn xây dựng Chương trình Quốc gia XDGN có mục tiêu cụ thể, có đầu tư thích đáng, có đối tượng rõ ràng, được tiến hành có trọng tâm trọng điểm thông qua hệ thống quản lý của nhà nước.

Mặt khác để cho các hệ thống chính sách giải quyết sự PHGN thực thi có hiệu quả thì cái quyết định nhất là đi đôi với việc nhà nước đầu tư lớn cho sự nghiệp này, cần có sự hỗ trợ trực tiếp của các thành phần kinh tế, các hộ dân cư khá giả và các tổ chức xã hội. Có như vậy mới khơi dậy được truyền thống cộng đồng tốt đẹp trong dân cư với tấm lòng "lá lành đùm lá rách". Nhờ đó, công tác XDGN mới được đẩy mạnh hơn nhiều so với khả năng chi của ngân sách.

Thực tiễn kinh nghiệm bước đầu rút ra từ công tác XDGN ở nước ta một số năm qua khẳng định vai trò của nhà nước là hết sức quan trọng trong việc hoạch định các chính sách, tạo cơ chế, tạo nguồn lực, tạo hành lang pháp luật để định hướng cho các hoạt động đảm bảo xã hội nói chung, XDGN nói riêng của các tổ chức kinh tế xã hội, của các cá nhân hảo tâm... đồng thời tạo lập dư luận xã hội khích lệ, thúc ép người nghèo vươn lên; tạo lập cơ sở pháp lý, tiến hành có hiệu quả cuộc đấu tranh chống buôn lậu, trốn thuế, làm hàng giả, tham nhũng... nguồn gốc của sự làm giàu bất chính và các tệ nạn xã hội nhằm bảo đảm công bằng xã hội và khắc phục hậu quả tiêu cực do xu hướng PHGN gây nên.

Rõ ràng thực tiễn đã chứng minh để giải quyết sự PHGN trong quá trình chuyển đổi, phát triển sang nền KTTT phải dựa vào sức mạnh tổng hợp của nhà nước, các cấp các ngành và toàn thể nhân dân. Trong đó nhà nước có vai trò quan trọng tạo ra các điều kiện, tiền đề cần thiết để điều tiết định hướng quá trình này. Còn chính nhân dân (trong đó có người nghèo) sẽ là lực lượng chủ yếu thực hiện thành công công cuộc XDGN và những ảnh hưởng tiêu cực do xu hướng PHGN tạo ra trong cơ chế thị trường. "Điều quan trọng hàng đầu là phải thu hút nhân dân, đặc biệt là công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang tham gia quản lý nhà nước, sử dụng trên thực tế quyền lực của người làm chủ. Khi thực sự thu hút được sự tham gia của nhân dân vào quản lý Nhà nước, sức mạnh nhà nước sẽ nhân lên rất nhiều lần như Lenin từng nói" [2].

Bài học thứ ba: Một bài học kinh nghiệm có tính mấu chốt tạo nên thành công đích thực của công cuộc XDGN là phải phát huy vai trò của bản thân người nghèo.

Kinh nghiệm quý báu này được đúc rút từ thực tiễn hơn 5 năm thực hiện phong trào XDGN cũng như rút kinh nghiệm của các nước trên thế giới và khu vực.

Hiện nay, trên thế giới một số hội nghị về khắc phục nghèo khổ cũng như giải quyết các vấn đề xã hội đều nhấn mạnh tới việc phải xây dựng năng lực nội sinh. Người ta thường hiểu

năng lực nội sinh như là các năng lực sinh ra từ bên trong bảo đảm sự tồn tại và phát triển. Sự phát triển của một xã hội, một dân tộc cũng như một sinh vật bao giờ cũng do yếu tố bên trong quyết định. Các yếu tố bên ngoài rất cần thiết, rất quan trọng cho sự phát triển, nhưng nếu không có đủ năng lực nội sinh thì không thể biến cái nhận được từ ngoài thành cái của chính mình và do đó không thể phát triển hoặc phát triển không lâu bền [3]. Bởi vậy, xây dựng năng lực nội sinh là một vấn đề hết sức quan trọng trong bối cảnh thời đại hiện nay. Nói khác đi thời kỳ con người đi tìm động lực tăng trưởng trong các giải pháp kỹ thuật thuần túy đã qua rồi. Đến lúc này chính con người và sự sáng tạo của nó mới là nguồn nội lực vô tận của sự phát triển bền vững. Đó cũng là mục tiêu của CNXH với ý nghĩa con người là trung tâm, là mục đích mà sự phát triển xoay xung quanh nó, chứ không phải con người xoay quanh sự phát triển. Hơn nữa con người là nguồn lực hạt nhân, là chủ thể của mọi nguồn lực, do đó nó là động lực cơ bản, động lực của mọi động lực. Bởi vậy chăm lo và từng bước thoả mãn các lợi ích vật chất và tinh thần của con người là nguồn gốc bảo đảm để xây dựng và khởi động hệ thống lực thúc đẩy sự phát triển bền vững nhằm giải quyết có hiệu quả mâu thuẫn chủ yếu ở nước ta hiện nay, tạo nên sức bật mới của đất nước trong quá trình xây dựng CNXH. Những vấn đề nêu trên cũng chính là tư tưởng chủ đạo của việc khơi dậy và phát huy tối đa nguồn nội lực cho CNH, HĐH đất nước, được Đảng ta bàn tới tại Hội nghị BCHTW lần thứ 4 (khoá VIII).

Tư tưởng đó được vận dụng trong việc phát huy nội lực của bản thân người nghèo qua phong trào XDGN ở nước ta trong những năm qua. Bởi lẽ trong công tác XDGN, nhà nước và cộng đồng chỉ đóng vai trò hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt chứ không làm thay, không cứu thế, cấp phát đơn thuần. Yếu tố quyết định là bản thân người nghèo phát huy vai trò tích cực, chủ động vươn lên tự cứu mình thoát cảnh đói nghèo. Trong công tác XDGN nhà nước ta thực hiện theo phương châm "cho cần câu hơn trao xâu cá" có nghĩa là nhà nước hướng tới việc giúp đỡ người nghèo, xã nghèo, vùng nghèo bằng các chính sách cụ thể (Chương trình Quốc gia XDGN), bằng các nguồn lực (cụ thể là ngân sách nhà nước); bằng cơ chế hành lang pháp lý... Ngoài ra còn chuyển giao công nghệ hướng dẫn kinh nghiệm làm ăn, xây dựng cơ sở hạ tầng, cung cấp thông tin, tạo thị trường tiêu thụ sản phẩm... tức là "cho cần câu" và "dạy cách câu"... coi XDGN thông qua sản xuất là chủ yếu và cơ bản chứ không thể làm thay hoặc mang tính chất "cứu trợ", "phát chẩn". Chỉ có thông qua lao động sản xuất, với sự trợ giúp của nhà nước và cộng đồng, người nghèo mới có điều kiện XDGN bền vững và quyền sống, quyền con người mới có ý nghĩa. Trong khi tạo thu nhập cho bản thân họ cũng tham gia tạo ra của cải vật chất cho xã hội, tức là hoà nhập vào cộng đồng xã hội để phát triển.

Sự tích cực, chủ động sáng tạo của bản thân người nghèo, hộ nghèo, địa phương nghèo không chỉ tạo nên hiệu quả bền vững cho công tác XDGN mà còn có tác dụng to lớn trong việc thu hút nguồn lực mà cụ thể là vốn đầu tư của các tổ chức quốc tế như UNDP, Ngân hàng Thế giới (WB) và các tổ chức phi chính phủ khác. Do đó không ai khác mà chính bản thân người nghèo, địa phương nghèo là nhân tố quyết định sự thành công của công tác XDGN.

Bài học thứ tư: Phải có một số chính sách thống nhất để giải quyết sự PHGN có trọng điểm. Đây là bài học có ý nghĩa thực tiễn lớn trong việc giải quyết sự PHGN ở nước ta cũng như được đúc rút từ những kinh nghiệm của các nước trong khu vực. Đó là: thông qua chính sách phát triển quốc gia để loại trừ nghèo đói từng vùng trọng điểm (mô hình Indônêxia, Malaixia

vào những năm 80); đó là chính sách phát triển quốc gia gắn với chính sách phát triển nông thôn để thay đổi cơ bản các mặt kinh tế xã hội và đời sống ở nông thôn, là nơi mà đại bộ phận người nghèo sinh sống (mô hình Thái Lan vào những năm 80 và hiện tại). Ngoài ra để có những tác động trực tiếp đến bộ phận dân cư đang ở tình trạng nghèo khổ, ngoài xã định mức tăng trưởng kinh tế hợp lý, các quốc gia đều hình thành những chương trình giảm bớt nghèo đói. Chương trình giảm bớt nghèo đói là hệ thống giải pháp định rõ vai trò của nhà nước, của các tổ chức trong xã hội, trong việc phối hợp các hành động của mình để nâng cao mức sống cho người khác, tạo cho họ cơ hội phát triển trong đời sống cộng đồng bằng chính lao động của bản thân.

Đảng và Nhà nước ta xuất phát từ thực tiễn phong trào XĐGN trong những năm qua và trên cơ sở kết quả điều tra khảo sát nghiên cứu lập dự án đã xây dựng Chương trình Quốc gia XĐGN - xây dựng chính sách, cơ chế riêng nhằm hỗ trợ người nghèo, vùng nghèo để họ có cơ hội tự vươn lên thoát khỏi cảnh đói nghèo. Đồng thời Đảng và Nhà nước ta coi XĐGN là một công cụ hữu hiệu để thu hẹp dần sự cách biệt giàu nghèo giữa người giàu và người nghèo, giữa thành thị và nông thôn, giữa vùng phát triển và vùng chậm phát triển; giải quyết sự PHGN dần từng bước và có trọng điểm.

Ngày 23/7/1998 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức ký quyết định đặt XĐGN thành một trong 7 chương trình mục tiêu quốc gia đến năm 2000. Trong chương trình đó đặc biệt lấy đơn vị hộ và xã nghèo trọng điểm (trọng điểm nghèo đói ở nước ta là các vùng nông thôn sâu và xa, vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng căn cứ cách mạng và kháng chiến cũ, vùng biên giới, hải đảo) làm đối tượng chính để đề ra các giải pháp cụ thể nhằm XĐGN. Đây là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong cuộc chiến đấu chống đói nghèo đến từng đối tượng, từng vùng trọng điểm, dần từng bước "xoá đói" đi đến "giảm nghèo" và từng bước khắc phục sự chênh lệch khoảng cách giàu nghèo trong quá trình phát triển nền KTTT ở nước ta.

Trên đây là một số bài học cơ bản được rút ra từ kinh nghiệm giải quyết sự PHGN của các nước trên thế giới và khu vực; đồng thời với thực tiễn giải quyết sự PHGN, đặc biệt là thực tiễn XĐGN ở nước ta trong những năm qua, cùng với việc phân tích những nguyên nhân của nó giúp chúng ta tìm ra những phương hướng, giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục, giảm thiểu những tác động tiêu cực đồng thời phát huy mặt tích cực của sự PHGN trong quá trình chuyển sang KTTT định hướng XHCN trong những năm tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh: Vì độc lập tự do, vì CNXH, NXB Sự thật, HN 1970, tr.189.
- [2] Đỗ Mười (Bài phát biểu tại buổi khai mạc Hội nghị Trung ương 3, khoá VIII).
- [3] Đặng Hữu. Tăng cường năng lực nội sinh của đất nước để bước vào thế kỷ XXI. Tạp chí cộng sản, số 7, tháng 4/1999.
- [4] ADUKI. Vấn đề nghèo ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.

[5] Báo cáo kế hoạch triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo năm 1999.

[6] Đề án Chương trình Quốc gia về xoá đói giảm nghèo trong 5 năm 1996-2000

[7] Nguyễn Thị Hằng, Từ thực tiễn năm năm xoá đói giảm nghèo. Tạp chí cộng sản, số 21 (11/1996).

[8] Nguyễn Thị Hằng, Xoá đói giảm nghèo - từ phong trào cơ sở đến Chương trình quốc gia, Tạp chí cộng sản, số 22 (11/1998).

[9] Bùi Ngọc Trinh. Nhà nước với việc bảo đảm xã hội cho người nghèo, Tạp chí cộng sản, tháng 3/1995, tr.30-33.

[10] UNDP ở Việt Nam: Một số bài học rút ra từ nỗ lực hỗ trợ quá trình chuyển đổi từ nghèo nàn sang thịnh vượng.

[11] UNDP, Xây dựng và phát triển năng lực giảm nghèo bền vững.

SUMMARY

Some experience lessons draw from the progress of the solution to the division among the rich and the poor in our country for years

The author of the article analyzes and lodges some salient lessons with confidence which draw from the fact of the solution to the division among the rich and the poor, especially the fact of eliminating hunger and reducing poverty in our country for the past years.

With the experiece of the solution of the division between the rich and the poor of the other countries in the area and in the world, the aim is finding out some efficient methods which overcome and reduce the negative effects, at the same time developing the possitive the possitive sides of the division between the rich and the poor during the developing progress of the oriented socialist market economy in our country in the year ahead.